

Số: 366/2024/QĐST-HNGĐ

H, ngày 10 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C – THÀNH PHỐ H

Căn cứ Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ giải quyết việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 443/2024/TLST-VHNGĐ về “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” ngày 02 tháng 10 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Ngô Đ.T, sinh năm 1980 và bà Vũ T.O, sinh năm 1981

Cùng địa chỉ: Số 1, tổ 37, phường Q, quận C, TP. H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ T.O và ông Ngô Đ.T tự nguyện kết hôn năm 2005, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện L, TP. B. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn gay gắt, không thể hòa giải được do không phù hợp về lối sống, bất đồng quan điểm sống. Nguyên nhân mâu thuẫn của ông bà chủ yếu do giữa hai người có nhiều khác biệt trong quan điểm sống, phát sinh nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống không thể giải quyết dẫn đến thường xuyên cãi vã trong gia đình. Nay ông bà xác định mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng, cùng yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông bà được thuận tình ly hôn nên được Tòa án chấp nhận.

2. Về con chung: Bà Vũ T.O và ông Ngô Đ.T cùng thống nhất xác định ông bà có 03 (Ba) con chung là cháu Ngô G.P, sinh ngày 18/9/2006, cháu Ngô G.P.Đ, sinh ngày 24/6/2009 và Ngô D.A, sinh ngày 31/3/2018. Ly hôn, ông bà thỏa thuận giao 02 (Hai) con chung là cháu Ngô G.P.Đ và cháu Ngô D.A cho bà Vũ T.O trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Ngô Đ.T về việc cấp dưỡng nuôi 02 (Hai) con chung là 10.000.000 đồng/tháng (Mười triệu đồng), chia đều cho mỗi con chung là 5.000.000 đồng/tháng (Năm triệu đồng) cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có Quyết định khác của pháp luật thay thế. Đối với cháu Ngô G.P, cháu P đã trưởng thành và đủ 18 tuổi, ông bà không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

3. Về tài sản chung (Động sản và bất động sản, nhà ở): Bà Vũ T.O và ông Ngô Đ.T cùng thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về công nợ: Bà Vũ T.O và ông Ngô Đ.T cùng thống nhất ông bà không vay nợ ai và không ai nợ gì ông bà. Ông bà không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

5. Về lệ phí HNGĐST: Bà Vũ T.O chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Vũ T.O về việc chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm của ông Ngô Đ.T. Tổng cộng là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí bà Vũ T.O đã nộp theo biên lai thu số 0046429 ngày 26/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận C. Nay chuyển thành lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày làm việc, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn của đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Bà Vũ T.O và ông Ngô Đ.T thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Bà Vũ T.O và ông Ngô Đ.T cùng thống nhất xác định ông bà có 03 (Ba) con chung là cháu Ngô G.P, sinh ngày 18/9/2006, cháu Ngô G.P.Đ, sinh ngày 24/6/2009 và Ngô D.A, sinh ngày 31/3/2018. Ly hôn, ông bà thỏa thuận giao 02 (Hai) con chung là cháu Ngô G.P.Đ và cháu Ngô D.A cho bà Vũ T.O trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Ngô

Đ.T về việc cấp dưỡng nuôi 02 (Hai) con chung là 10.000.000 đồng/tháng (Mười triệu đồng), chia đều cho mỗi con chung là 5.000.000 đồng/tháng (Năm triệu đồng) cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có Quyết định khác của pháp luật thay thế. Đối với cháu Ngô G.P, cháu P đã trưởng thành và đủ 18 tuổi, ông bà không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Ông Ngô Đ.T được quyền tự do đi lại thăm nom chăm sóc, giáo dục các con chung, không ai được quyền cản trở.

- **Về tài sản chung (Động sản và bất động sản, nhà ở):** Bà Vũ T.O và ông Ngô Đ.T cùng thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về công nợ:** Bà Vũ T.O và ông Ngô Đ.T cùng thống nhất ông bà không vay nợ ai và không ai nợ gì ông bà. Ông bà không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

- **Về lệ phí HNGĐST:** Bà Vũ T.O chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Vũ T.O về việc chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm của ông Ngô Đ.T. Tổng cộng là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí bà Vũ T.O đã nộp theo biên lai thu số 0046429 ngày 26/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận C. Nay chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố H;
 - Viện kiểm sát nhân dân quận C, TP. H;
 - Chi cục Thi hành án dân sự quận C, TP. H;
 - UBND xã T, huyện L, TP. B.
- (Giấy chứng nhận kết hôn số 49 quyền số 01/2005 ngày 10/10/2005);
- Các đương sự;
 - Lưu VP; Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Thu Hằng